

Số: 70 /2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông công cộng;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng và 05 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe; trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 82/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Công văn số 4615/SGTVT-QLVT ngày 20 tháng 12 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 357/BC-STP ngày 17 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KT-TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.887

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

QUY ĐỊNH

Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 10 /2024/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, phương tiện vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị và hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này không áp dụng đối với các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các phương tiện thuộc của lực lượng vũ trang.

Điều 3. Quy tắc chung

1. Người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ trong đô thị phải bảo đảm điều kiện, tuổi, sức khỏe, thời gian làm việc theo quy định tại Điều 56, Điều 59, Điều 64 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.

2. Phương tiện khi tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo quy định tại Điều 56, Điều 57, Điều 61, Điều 65, Điều 66 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và các quy định khác có liên quan. Trong quá trình tổ chức và

tham gia giao thông, có biện pháp thực hiện bảo đảm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

4. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo phương án phân luồng, quy định về tổ chức giao thông trong đô thị của địa phương; tuân thủ về thời gian hoạt động trong ngày đối với khu đô thị.

Chương II

QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

Điều 4. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ phải tuân thủ Điều 56 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Căn cứ vào biểu đồ chạy xe đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt và công bố, các doanh nghiệp khai thác tuyến xe buýt, tuyến cố định phải bố trí đủ số lượng xe, chạy đúng tuyến, hành trình, lịch trình đã phê duyệt; trong quá trình thực hiện biểu đồ xe chạy, chỉ được đón, trả khách tại các vị trí đón, trả khách, bến xe hoặc nhà chờ xe buýt đã được phê duyệt; trước khi bắt đầu hành trình và sau khi kết thúc hành trình, xe chạy tuyến cố định phải có xác nhận của bến xe trên Lệnh vận chuyển.

3. Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng, du lịch và xe taxi có thể thỏa thuận vị trí đón, trả khách nhưng phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và tuân thủ theo phương án phân luồng, quy định về tổ chức giao thông trong đô thị của địa phương; trong thời gian đỗ xe chờ đón khách, các xe taxi chỉ được đỗ xe tại các điểm đỗ xe theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe; trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

4. Xe buýt và xe taxi được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón, trả khách tại các bến xe, nhà ga, sân bay, khu du lịch, cơ sở lưu trú, điểm tham quan du lịch, địa điểm văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại, đầu mối giao thông và các địa điểm kết nối với các phương thức vận tải khác; được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông tại đô thị.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động vận tải hành khách trong đô thị phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Các đơn vị hoạt động vận tải hành khách công cộng trong đô thị thực hiện lộ trình chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện và năng lượng xanh theo Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải”.

7. Các phương tiện vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ phải có dụng cụ thu gom rác thải của hành khách đi trên xe để chuyển đến vị trí quy định, không được để hành khách đi trên xe bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị.

8. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng cần lập kế hoạch và lộ trình chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh phù hợp với lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Điều 5. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ phải tuân thủ Điều 56 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phạm vi hoạt động vận chuyển hàng hóa phụ thuộc vào nhu cầu của khách hàng hoặc theo thỏa thuận giữa chủ hàng và chủ phương tiện (trừ các khu vực cấm) nhưng khi đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa phải đúng vị trí được phép đỗ xe và phải bảo đảm an toàn giao thông.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động vận tải hàng hóa trong đô thị phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Địa điểm tập kết hàng hóa phải thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa, không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và được cơ quan có thẩm quyền công bố.

5. Việc vận chuyển hàng nguy hiểm phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo Điều 51 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Khi phương tiện lưu thông trong đô thị không được để rơi, vãi hàng hóa xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi hàng hóa xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm thu dọn ngay và có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

Điều 6. Hoạt động vận tải nội bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải nội bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 56 Luật Đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ vận tải người nội bộ, vận tải hàng nội bộ được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoạt động.

Điều 7. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải đầu tư phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị.

2. Mỗi đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải bảo đảm tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị theo lộ trình như sau:

a) Đến hết năm 2030, có tối thiểu 10% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

b) Giai đoạn 2031-2050, mỗi năm tăng thêm ít nhất 2% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

c) Sau năm 2050, có tối thiểu 50% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

3. Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (trừ quy định tại khoản 2 Điều này) đầu tư thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trên phương tiện vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị.

Chương III

THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, XE Ô TÔ CHỖ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, PHÉ THẢI RỜI TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Điều 8. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường trên đường phố

Xe vệ sinh môi trường không giới hạn thời gian hoạt động trên đường phố.

Điều 9. Thời gian hoạt động của xe chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố

Xe chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được phép hoạt động trên đường phố, trừ các khung giờ cao điểm (từ 6 giờ 00 phút đến 9 giờ 00 phút và từ 16 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút) và các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoạt động.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì phối hợp với chính quyền các địa phương và cơ quan liên quan, tổ chức khảo sát xác định các vị trí cho phép dừng, đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe trên các tuyến đường được giao quản lý, khai thác.

c) Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật riêng đối với phương tiện vận tải cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa theo Quy định này.

đ) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác kiểm tra, nắm bắt thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức khảo sát và xác định các vị trí cho phép đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe.

b) Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này trên các tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý; Riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất của cơ quan quản lý đường bộ đó.

c) Căn cứ tình hình thực tế của đô thị trên địa bàn, quyết định khung giờ cao điểm và giới hạn khu vực đô thị (*trừ đường đô thị thuộc địa bàn thành phố Quảng Ngãi*).

d) Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung, địa điểm tập kết chất thải nguy hại trong đô thị bảo đảm thuận lợi cho việc bốc rác thải lên xe nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông; phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

đ) Phối hợp các cơ quan chức năng, Đài phát thanh và Truyền hình, Báo Quảng Ngãi, các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

5. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, phương tiện vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị và hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về giao thông đường bộ và Quy định này; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh bằng văn bản, gửi Sở Giao thông vận tải đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.